

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 5 - 2020

“Về việc ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm

Ông Trần Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Kim Qu, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2019 và các lời khai của nguyên đơn chị Lâm Kim Qu trình bày:

Về hôn nhân: Chị Qu và anh S chung sống với nhau ngày 19/12/1992, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2019, nguyên nhân là do vợ chồng sống nhưng không hợp nhau, anh S rượu chè về đánh đập chị nhiều lần. Chị Qu xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị Qu yêu cầu xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị Qu trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên là Huỳnh Hữu Nghĩa, sinh năm 1994 và Huỳnh Hữu Tình, sinh năm 1996, hiện nay 02 con đã trưởng thành có cuộc sống riêng tư nên chị không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Qu trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Qu trình bày vợ chồng có nợ chung nhưng chị và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Tại các lời khai bị đơn anh Huỳnh Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh S không đồng ý ly hôn với chị Qu, anh thừa nhận có đánh đập chị Qu, lý do vợ chồng có cự cãi qua lại nên hai bên xô xát nhau. Anh S cho rằng còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh S thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Huỳnh Hữu Nghĩa, sinh năm 1994 và Huỳnh Hữu Tình, sinh năm 1996. Anh S thống nhất con sống với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung: Anh S thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh S thống nhất vợ chồng có nợ chung nhưng anh và chị Qu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Huỳnh Văn S có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Lâm Kim Qu khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Văn S nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Qu và anh S chung sống với nhau ngày 19/12/1992, không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân

của chị Qu và anh S không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Qu và anh S là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Qu và anh S thống nhất vợ chồng chung sống có 02 con chung tên là Huỳnh Hữu Nghĩa, sinh năm 1994 và Huỳnh Hữu Tình, sinh năm 1996. Xét thấy, Huỳnh Hữu Nghĩa và Huỳnh Hữu Tình đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Qu và anh S thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này chị Qu và anh S có phát sinh tranh chấp thì chị Qu hay anh S có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Chị Qu và anh S thống nhất vợ chồng có nợ chung nhưng anh và chị Qu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này chị Qu và anh S có phát sinh tranh chấp thì anh S hay chị Qu có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Qu phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Lâm Kim Qu và anh Huỳnh Văn S là vợ chồng.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Qu phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Qu có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005101 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu. Anh S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị Qu và anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- CC THA huyện Cái Nước;
- Dương sự;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính